



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

EXIT VISA # _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU VONG
Last Middle First

Current Address: 87/16^B Khu phố 4 - D.18. Tam binh. Hochiminh City

Date of Birth: 01-05-1934 Place of Birth: Kien Hoa

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant Colonel
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06.13-1975 To 02.13-1988
Years: 12 Months: 08 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name **FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.**
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NGUYỄN HỮU VONG
87/168 Khu phố 1
Phường 18. Quận Tân Bình
TP. H. C. M. Việt Nam.

Anh Giới thân mến.

Xin kính chào Anh. Chúc Anh nhiều
sức khỏe. Tôi rất vui mừng được tin Anh
thành công và có sự nghiệp ở nước ngoài.

Tháng 8/89, tôi có gửi 1 questionnaire và giấy tờ
liên hệ đến ODP ở Bangkok Thailand, nhưng
tên này chưa nhận được LDI, số L.V., không
hết thư và hồ sơ có tên đúng địa chỉ không!

Anh ở nước ngoài, biết hết nhiều, xin Anh
vui lòng giúp tôi:

- chuyển giúp hồ sơ xin định cư ở Mỹ của tôi và
gia đình. - ở V. N. hồ sơ xin XIC đi Mỹ của
tôi đã được chuyển về Bộ Hải Vn (Hà Nội) chờ cấp
giấy xuất cảnh, hộ chiếu.

- xin Anh xem giúp tôi có tên trong danh
sách diện HO, ODP do phía Mỹ gửi V. N.

xin cấp xuất cảnh không? (NGUYỄN HỮU VONG
tỉnh Bến Tre gửi ngày 5.1.1994 tại
Mỹ Tho)

- Tôi không có thân nhân ở Mỹ. Vậy nhờ Anh giới thiệu tôi, hoặc hướng dẫn tôi đến thủ tục xin, đề trước 1 cơ quan, 1 hội đoàn bảo trợ để nhập cảnh Mỹ.

Nhà tôi chuyên giữ lời rình thăm của tôi đến Bà Hai Tường Thô và chực qui hội đoàn, gạt hái thật nhiều thành quả tốt đẹp mong nhân trước tìm Anh.

Trị biệt ở Anh Giới rình thăm.

Thân ái.

Sài Gòn ngày 28/5/80.

M

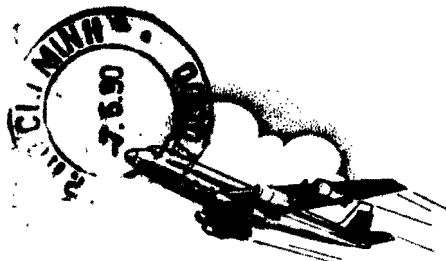
Vong.



Nguyễn Hữu Vong
16 B Khu phố 1
Hẻm 18 - Quận Tân Bình
P. Hồ Chí Minh - Vietnam

Xin hỏi bạn
có thể nhận được
(tư: 13 năm)

TO: Nguyễn Văn Giới
5535 Columbia Pike #509
Arlington, VA 22204 - USA



PARCEL VIA AIR MAIL

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại **Thủ Đức**

Học tập - Tự do - Hạnh phúc

Số **_____** /HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966 / BCA / TT. ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thị hành án văn, quyết định tha số **64** ngày **4** tháng **2** năm **1988**

Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Hữu Vọng

Sinh năm 19 **34**

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Kiến Hòa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **87/16B ấp 2, P 18, Tân bình, TP:**

Hồ Chí Minh.

Can tội **Truân tặc chỉ huy truân cảnh sát**

Bị bắt ngày **1-6-1975**

Án phạt

TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **87/16B ấp 2, phường 18, Tân bình, TP: Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Vọng đã cố gắng, truân lao động

học tập và chấp hành nội qui trại ổn tiến bộ.

Hiện đã được cấp đủ từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: _____ Nơi cư trú

Trước ngày **15** tháng **2** năm **1988**

Lấn tay ngón trỏ phải

Của

Nguyễn Hữu Vọng

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Danh bản số

p tại

Ngày **13** tháng **2** năm **1988**

Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Nguyễn Thị Ngọc

Chứng nhận

Nguyễn Văn Vọng sinh 1934. Có đến cấp 12

Tân binh trình giấy ra tã lui 19 20 ngày

15.02.1978

PHIÊN 15 QUẬN TÂN BÌNH

15

02

1978

TRƯỜNG CÔNG AN PHƯỜNG



Thị trấn Tân Bình



Questionnaire For ODP Applicants.

Câu hỏi cho người nộp đơn.

---00 00---

ODP IV

DATE : 21.5.1990

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:

127 PANJABHUM Bldg.

South ding - Sathorn

Tai Road Bangkok 10120 Thailand.

A. Basic Identification Data /

Lý lịch

1. Name : NGUYỄN HỮU VŨNG. Sex M
Họ và tên : Phái

2. Other names : Không có.
Họ tên khác :

3. Date/ Place of Birth : 05.01.1934 Mỹ Tho
Ngày, nơi sinh :

4. Residence Address : { 87/I6B Khu phố 2, Phường 18, Quận Tân
Địa chỉ thường trú : Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

5. Mailing Address : NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG
Địa chỉ thư từ :

6. Current Occupation : Fair Oaks CA. USA.
Nghề nghiệp hiện tại : Ở nhà, từ ngày được thả

B. Relatives to accompany me - Bà con cùng đi với tôi.

(Note: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: married (M), divorced (D), widowed (W) or single (S).

Chú ý: Vợ chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình hình gia đình như sau : đã lập gia đình (M), đã ly dị (D) góa phụ/ góa thê (W) hoặc độc thân (S).

Name	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relation
Họ và tên	Ngày tháng	Nơi sinh	Phái	Tình trạng	Liên hệ
	Nam sinh				gia đình : gia đình

1. Nguyễn Hữu VŨNG	: 05.01.1934	: Mỹ Tho	: Nam	: Có vợ (M)	: Chồng
2. Võ Thị Lợi	: 21.02.1936	: Gò Công	: Nữ	: Có chồng (M)	: Vợ
3. Nguyễn thị Mỹ Nhung	: 10.07.1964	: Ba Xuyên	: Nữ	: Độc thân (S)	: Con
4. Nguyễn thị Văn Anh	: 24.10.1966	: Ba Xuyên	: Nữ	: Độc thân (S)	: con
5. Nguyễn thị Anh Thủy	: 24.01.1969	: Khánh Hưng	: Nữ	: Độc thân (S)	: Con
6. Nguyễn thị Thủy Linh	: 19.07.1972	: Khánh Hưng	: Nữ	: Độc thân (S)	: Con
7. Nguyễn thị Trang Đài	: 12.01.1976	: TP. HỒ chí Minh	: Nữ	: Độc thân (S)	: Con

(Note: For the persons listed above. We will need legible copies of birth certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their address in section I below).

Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần 01 bản khai sinh, giấy thú (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có) và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung ngữ với bạn hiện tại xin viết địa chỉ của họ trong phần I.

C. Relatives Outside Vietnam (Họ hàng ở ngoại quốc).

Of myself/của tôi

Of my spouse/của vợ chồng

1. Closet relative in U.S

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa kỳ

a/ Name :

Họ, tên :

b/ Relation ship :

Liên hệ gia đình :

c/ Address :

Địa chỉ :

d/ Date of Relatives Arrival in the U.S :

Ngày bà con đến Mỹ:

2. Closet Relative in Other foreign countries:

Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác

a/ Name (Họ tên)

LÂM QUANG THỎ

b/ Relation ship (Liên hệ gia đình)

cháu

c/ Address (Địa chỉ) 17/188 SANDAL CRES CARRAMAR

D. Complete family listing (living/ dead) New South Wales 2163

Danh sách toàn thể gia đình (sống/chết)

AUSTRALIA.

1. Father

Cha : NGUYỄN VĂN THƠ (chết)

2. Mother

Mẹ : TRƯƠNG THỊ DẬU

3. Spouse

Vợ/chồng : VÕ THỊ LỢI

4. Former spouse (if any) :

Vợ chồng trước (nếu có): Không

5. Children (con cái) :

- Nguyễn thị Mỹ Nhung.

- Nguyễn thị Văn Anh.

- Nguyễn thị Anh Thủy.

- Nguyễn thị Thùy Linh.

- Nguyễn thị Trang Đài .

6. Siblings (Anh chị em) - Nguyễn Văn Danh

: - Nguyễn thị Diệp (chết)

E. Employment by U.S Government Agencies or other U.S organisation of you or your spouse .

Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của chính phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ.

- Employce name (Tên họ nhân viên)

- Position title (Chức vụ)

- Agency/company/office (Sở, hãng, văn phòng).

- Length of Employment

From:

To:

Thời gian làm việc

Từ :

Đến:

- Name of American Supervisor

Tên họ giám thị Mỹ

- Reason for separation

Lý do nghỉ việc

F. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse

Bạn hoặc vợ chồng đã công vụ với chính phủ Việt Nam

1. Name of Person serving

: NGUYỄN HỮU VỌNG

Họ tên người tham gia

:

2. Date

From

To

Ngày tháng năm từ 8-1962

đến April 30th 1975

3. Late Rank

:

Trung tá Cảnh sát

Serial number

Cấp bậc cuối cùng

:

Số thẻ nhân viên

4. Ministry (office/military/unit)

- Chỉ huy trưởng Cảnh sát-Bộ chỉ huy

Bộ, Sở, đơn vị binh chủng

Cảnh sát tỉnh Ba Xuyên (từ 1968 đến 1974).

- Chỉ huy trưởng Cảnh sát-Bộ chỉ huy Cảnh sát tỉnh An Giang (từ 1974 đến 30.04.1975)

5. Name of Supervisor/C, O

:

Đại tá Nham Văn Thiệt

Họ tên người giám thị / sĩ quan

Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Cảnh sát

chỉ huy

:

Khu 4 Cần thơ. Hiện nay sống ở California (U.S.A)

:

Đại tá Liêu Quang Nghĩa, tỉnh trưởng

:

Ba xuyên hiện ở 15403 CAMINO DELSOL

:

HOUSTON Texas 77083 USA

6. Reason for separation

:

Cộng sản chiếm Sài gòn

Lý do nghỉ việc

:

7. Name of American advisors

:

Mr- Moody

Họ tên cố vấn Mỹ

:

Mr- Boors (Cựu cảnh sát trưởng ở Mỹ)

:

Mr- Alves

8. U.S Training courses in Vietnam :

Không

Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ tại VN.

9. U.S Awards or Certificates

:

Date received

Name of award

:

Ngày nhận

Phần thưởng hoặc giấy khen :

Note : (Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes No)

Chú ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen hoặc giấy chứng thư nếu có. Đương sự có không? Có Không X).

G. Training outside Vietnam of you or your spouse

Bạn hoặc vợ/ chồng đã huấn luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee

Họ tên sinh viên/ người được huấn luyện

2. School and school address

Trường và địa chỉ nhà trường

3. Date

From

To

Ngày tháng năm

Từ

Đến

4. Description of courses

Mô tả ngành học

5. Who paid for training

Ai đài thọ chương trình tập huấn

Note : Please attach copies of diplomas or orders, if available Available?

Yes

No

)

Chú ý : Xin bạn kèm theo văn bằng hoặc chỉ thi nếu có
 Bạn ~~đã~~ có hay không có? Có Không)

H. Re. education of you or your spouse

Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo

1. Name of Person in Re education : NGUYỄN HỮU VỌNG
 Họ tên người đi học tập cải tạo :

2. Time in Re education Yes No Không
 Vẫn còn học tập cải tạo Có Không

+ (If released, we must have a copy of your release certificate) - Đi học tập cải tạo từ 13.06.1975 đến 13.02.1988
 Nếu được thả chúng tôi cần 1 bản - Được thả ra trại ngày 13.2.88
 sao giấy ra trại. - Kèm theo giấy ra trại

I. Any additional remarks Vì giấy tờ bị mất trong biến cố tháng 4/1975, nên không nhớ số thẻ nhân viên
 Cuộc chú phụ thuộc

Signature

Ký tên

W

Date

Ngày

21-5-1999

J. Please list here all documents attached to this questionnaire

Xin nêu ra tất cả các giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này

1. Photocopy giấy ra trại NGUYỄN HỮU VỌNG
2. Ảnh và giấy khai sinh Nguyễn Hữu Vọng
3. Ảnh và giấy khai sinh Võ Thị Lợi
4. Hôn thú NGUYỄN HỮU VỌNG - VÕ THỊ LỢI
5. Ảnh và giấy khai sinh Nguyễn thị Mỹ Nhung
6. Ảnh và giấy khai sinh Nguyễn thị Văn Anh
7. Ảnh và giấy khai sinh Nguyễn thị Anh Thủy
8. Ảnh và giấy khai sinh Nguyễn thị Thủy Linh
9. Ảnh và giấy khai sinh Nguyễn thị Trang Đài
10. Bản sao hộ khẩu